

Bản án số: 216/2024/HS-PT

Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười;

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành;

Bà Nguyễn Thị Thụ Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 1003/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trang Kiến C, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Bình M. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Trang Kiến C (tên gọi khác Cường L), sinh ngày 12/4/1976; nơi sinh: Thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số B, đường N, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa 9/12; con ông Trang Minh L1 và bà Dương Thị N; vợ là Đỗ Hồng N1; có 02 người con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không;

- Nhân thân ngày 26/7/2017, bị Công an huyện P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm.

- Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022, tại trại tạm giam Công an tỉnh A cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh B, (tên gọi khác N2), sinh ngày 18/4/1965; nơi sinh: Tại An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A, lô H, đường N, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 8/12;

con ông Nguyễn Văn K và bà Ngô Thị Kim X; vợ là Nguyễn Thị Mỹ D; có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 tại trại tạm giam Công an tỉnh A cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bình M (tên gọi khác Minh S), sinh năm 29/6/1972; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Liên H; vợ là Phạm Nguyễn Thanh T1; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022, tại trại tạm giam Công an tỉnh A cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trang Kiên C;**

Luật sư Lê Hùng T2 Văn phòng L4 chi nhánh A thuộc đoàn Luật sư Thành Phố H; địa chỉ: Số C, Huỳnh Thúc K1, ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh B gồm có:**

1/ Luật sư Lương Tường H1, Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số A, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Luật sư Hà Văn T3, Công ty TNHH H5 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số A, T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số F, đường A, khu dân cư Á, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3/ Luật sư Lê Văn L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình M;**

Luật sư Trần Chí C1 Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số D, đường H, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 3 bị cáo, 3 người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2021, Trang Kiên C đến tiệm V gặp Nguyễn Thanh B (N2) để chào bán vàng nhập lậu, nhưng B không đồng ý mua. Đến đầu tháng 11/2021, C tiếp tục đến gặp B để chào bán vàng và nói đây là vàng của T4 ở Campuchia, thì B đồng ý mua và thỏa thuận mỗi lần C sẽ bán cho B 03 kg vàng với giá bán từ 58.300 USD/01kg vàng đến 58.900 USD/01kg vàng; B và C hẹn địa điểm giao dịch mua bán vàng nơi vắng người là khu vực tổ F, hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (hiện trường nơi bắt quả tang) hoặc khu vực cặp bờ tường Sân vận động tỉnh A cũ thuộc đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Để thực hiện, C rủ Phan H2 cùng nhau hùn tiền mua USD của B để vận chuyển sang Campuchia mua vàng của T4 mang về Việt Nam bán cho B, trong đó H2 tham gia hùn số tiền tương đương 1,5 kg vàng, C tham gia hùn số tiền tương đương 1,5kg vàng. Quá trình thực hiện, C liên hệ với T4 thỏa thuận mua vàng còn H2 được giao nhiệm vụ liên hệ Lê Văn P vận chuyển USD từ Việt Nam sang Campuchia đưa cho T4 rồi vận chuyển vàng từ Campuchia về thành phố C, tiền công H2 trả mỗi chuyến là 150USD/01kg vàng, P đưa Lê Văn H3 tiền công 500.000 đồng/1 lần để mang USD từ Việt Nam sang Campuchia rồi vận chuyển vàng về thành phố C để C vận chuyển xuống thành phố L bán cho B. Tổng cộng C và H2 đã 08 lần hùn để mua bán vàng, trong đó đến lần thứ 06 thì C chia lại cho M hùn 03 lần mỗi lần 0,5 kg vàng, tiền lời sau khi trừ công vận chuyển mỗi chuyến thu lợi 450 USD/03kg vàng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 11/2021, C và Phan H2 mỗi người hùn 2 tỷ đồng, tương ứng với mỗi người 1,5kg vàng, sau đó C mang số tiền này đến tiệm V của B để đổi ra USD được tổng cộng 174.900 USD. C dùng điện thoại liên hệ với T4 qua viber hỏi giá vàng thì T4 bán với giá 58.300 USD/01kg vàng, C dùng điện thoại số 0942.105.438 liên hệ với B qua số 0389.738.975 để báo giá thì B đồng ý mua với giá 58.600 USD/01kg, sau đó C đưa 174.900 USD cho Phan H2 để giao cho Lê Văn P và Lê Văn H3 vận chuyển sang Campuchia giao T4 nhận 03 thỏi kim loại màu vàng (03kg vàng) vận chuyển về Việt Nam giao cho C. Sau đó C mang 03kg vàng đến khu vực hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M (nơi bắt quả tang) bán cho B. Lần này C, H2 lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển cho H3, P 450 USD/03kg vàng, còn lại C lời 225 USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, nhưng tiền lời này cả hai thống nhất nhập vào phần vốn tổng là 175.350 USD để tiếp tục mua, bán vàng lần sau.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 4 đến 5 ngày, bằng cách thức tương tự như lần trên C và H2 đặt mua Tuốt tổng 03kg vàng với giá 174.900 USD về bán cho B 175.800 USD/03kg vàng, địa điểm C giao vàng cho B cũng khu vực hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M. Lần này thu lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển cho H3, P 450 USD/03kg vàng, C lời 225 USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, tiền lời này cả hai thống nhất không chia mà nhập vào phần vốn để tiếp tục mua bán vàng lần sau.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 4 đến 5 ngày, cũng bằng cách thức tương tự như lần trên C, H2 đặt mua Tuốt tổng 03kg vàng với giá 174.900 USD về bán cho B 175.800 USD/03kg vàng, địa điểm C giao vàng cho B cũng khu vực hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M. Lần này thu lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển cho H3, P 450 USD/03kg vàng, C lời 225 USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, tiền lời này cả hai thống nhất không chia mà nhập vào phần vốn để tiếp tục mua bán vàng lần sau.

- Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 4 đến 5 ngày, cũng bằng cách thức tương tự như lần trên C, H2 đặt mua Tuốt tổng 03kg vàng với giá 174.900 USD về bán cho B 175.800 USD/03kg vàng, địa điểm C giao vàng cho B cũng khu vực hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M. Lần này thu lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển cho H3, P 450 USD/03kg vàng, C lời 225

USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, tiền lời này cả hai thống nhất không chia mà nhập vào phần vốn để tiếp tục mua bán vàng lần sau.

- Lần thứ năm: Cách lần thứ tư khoảng 4 đến 5 ngày. Bằng cách thức như những lần trước, C, H2 đặt mua Tuốt tổng 03kg vàng với giá 174.900 USD về bán cho B 175.800 USD/03kg vàng, lần này B kêu C giao vàng tại khu vực cặp bờ tường Sân vận động tỉnh An Giang cũ thuộc đường L, phường M. Lần này thu lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển H2 450 USD/03kg vàng, còn lại C lời 225 USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, tiền lời này cả hai thống nhất không chia mà nhập vào phần vốn.

- Lần thứ sáu: Cách lần thứ năm khoảng 4 đến 5 ngày. Bằng cách thức như đã nêu trên, nhưng lần này C cho Nguyễn Bình M hùn 700 triệu đồng tương đương với 0,5kg vàng, tức là C hùn 1kg vàng, M hùn 0,5 kg vàng, H2 1,5 kg vàng, đặt mua Tuốt tổng 03kg vàng với giá 175.800 USD về bán cho B 176.700 USD/03kg vàng, lần này địa điểm C giao vàng cho B tại khu vực hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M, thu lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển cho H3, P 450 USD/03kg vàng, C lời 150 USD/03kg vàng, M lời 75 USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, tiền lời này cả ba thống nhất không chia mà nhập vào phần vốn.

- Lần thứ bảy: Cách lần thứ sáu khoảng 4 đến 5 ngày, cũng bằng cách thức tương tự như lần 6, C, H2, M đặt mua Tuốt tổng 03kg vàng với giá 175.800 USD về bán cho B 176.700 USD/03kg vàng, thu lời 900 USD/03kg vàng, sau khi trừ chi phí vận chuyển cho H3, P 450 USD/03kg vàng còn lại C lời 150 USD/03kg vàng, M lời 75 USD/03kg vàng, H2 lời 225 USD/03kg vàng, tiền lời này cả ba thống nhất không chia mà nhập vào phần vốn.

- Lần thứ tám: Vào ngày 07/01/2022, C điện thoại cho T4 ở Campuchia bằng Viber mua vàng Tuốt với giá 175.800 USD/03kg vàng, C liên hệ B thỏa thuận bán với giá 176.700 USD/03kg vàng. Khoảng 10 giờ, ngày 10/01/2022, C mang 01 bọc đen bên trong chứa 175.800 USD đến gửi tại tiệm bán trà sữa Wen Milk Tea của Nguyễn Thị D, tại số nhà B, đường B, khóm C, phường C B, thành phố C, tỉnh An Giang để giao cho Phan H2 cùng Lê Văn P (H4), Lê Văn H3 vận chuyển sang Campuchia giao cho T4 để nhận 03 thỏi kim loại màu vàng (03kg vàng) vận chuyển về quán của D để đưa cho C vận chuyển đến L bán cho B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1-460.65 mang 03 thỏi (miếng) vàng được quấn bọc ny lon màu đen bên ngoài, bọc chứa 755.000.000 đồng để trong cốp xe và 21.000 USD tiền dơ của T4 đổi trả lại cho B, C điều khiển xe chở Đỗ Hồng N1 (vợ của C) đến khu vực hẻm A, đường T, khóm Đ, phường M, thành phố L để giao vàng, tiền cho B. Đến khoảng 15 giờ 30, trong lúc C và B xuống xe trao đổi việc mua bán và B mở cốp yên xe Honda SH biển số 67M3-9922 để C lấy 02 bọc nylon bên trong có 03 thỏi kim loại vàng ký hiệu Metalor 1 kilo Gold 9999 và 21.000 USD từ trong túi quần ra để vào cốp yên xe Honda SH của B, sau đó B lấy 167.760 USD đưa trả tiền mua 03 thỏi vàng cho C, thì bị lực lượng Công an tỉnh A phát hiện bắt quả tang. Đồng thời thu giữ tang vật gồm: 03 thỏi kim loại vàng có ký hiệu Metalor 1 kilo Gold 9999 được đựng trong 02 bọc nylon, 21.000 USD, 04 điện thoại di

động và một số vật chứng giấy tờ liên quan khác trong cốp yên xe SH, biển kiểm soát 67M3-9922 của B; Thu giữ trên người C 167.760 USD, 02 điện thoại di động và thu giữ trong cốp yên xe mô tô biển số 67G1- 460.65 của C tiền 755.000.000 đồng và một số vật chứng giấy tờ liên quan khác.

Tổng cộng 08 lần C thu lời 1.425 USD; H2 1.575 USD, M 300 USD. Riêng P thu lời 3.600 USD; H3 4.000.000 đồng nhưng C và H2 chưa trả cho H3 và P.

Khám xét khẩn cấp tại tiệm V1 của B, địa chỉ số G, đường N, phường M, thành phố L và nơi ở của B tại tiệm V địa chỉ số H, đường N, phường M, thành phố L, thu giữ Tiền Việt Nam: 24.200.000.000 đồng, 2.149.355USD; một số ngoại tệ của các nước khác trên thế giới; số lượng 5.727,0592gam vàng các loại; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và một số vật chứng khác có liên quan.

Khám xét chỗ ở của các bị can Trang Kiến C, Nguyễn Bình M, Phan H2, Lê Văn P, Lê Văn H3, người liên quan Nguyễn Hiếu Trung thu g một số vật chứng tài liệu có liên quan.

* Căn cứ Kết luận giám định số 622/C09B, ngày 12/01/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C2, kết luận:

- 01 thỏi kim loại màu vàng có in chữ “METALOR 1 Kilo Gold 9999 và in số “Z27534”, ký hiệu số “01” có thành phần chủ yếu là kim loại Vàng (A), hàm lượng Vàng (A): 99,99%, trọng lượng: 999,1 gam.

- 01 thỏi kim loại màu vàng có in chữ “METALOR 1 Kilo Gold 9999 và in số “D87375”, ký hiệu số “02” có thành phần chủ yếu là kim loại Vàng (A), hàm lượng Vàng (A): 99,99%, trọng lượng: 999,0 gam.

- 01 thỏi kim loại màu vàng có in chữ “METALOR 1 Kilo Gold 9999 và in số “Z27461”, ký hiệu số “03” có thành phần chủ yếu là kim loại Vàng (A), hàm lượng Vàng (A): 99,99%, trọng lượng: 999,1 gam.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 02.22.07/KL-HĐĐG.TTHS, ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, kết luận: 03 thỏi kim loại màu vàng (2.985,9 gram vàng tương đương 79,63 lượng vàng) có tổng giá trị là: 4.152.704.500 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSAG.P1 ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố Trang Kiến Cường, Nguyễn Thanh Bình, Phan Hùng, Nguyễn Bình M, Lê Văn P, Lê Văn H3 về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự;

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Trang Kiến C, Phan H2, Nguyễn Bình M, Lê Văn H3, Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh B không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã quy kết, bị cáo B khai chiều ngày 10/01/2022 đến tiệm sơn xe tên K2, thuộc khu vực tổ F, hẻm A, đường T, phường M, thành phố L để hỏi việc sơn lại 02 xe mô tô thì bị lực lượng Công an bắt giữ B;

Tại phiên tòa, các bị cáo Trang Kiến C, Phan H2, Nguyễn Bình M, Lê Văn H3, Lê Văn P khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Đối với bị cáo B, thay đổi toàn bộ lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo B khai ngày 10/01/2022 (ngày bắt phạm tội quả tang), bị cáo B và C có liên lạc với nhau qua lại bằng điện thoại 5 cuộc gọi; nội dung hẹn gặp nhau để mua 03 kg vàng của bị cáo C, giá cả đã thống nhất từ trước; bị cáo thừa nhận có mang theo 167.760 USD để trả tiền cho bị cáo C; biên bản bắt phạm tội quả tang ngày 10/01/2022 của Công an lập là đúng; bị cáo cũng thừa nhận trước đây có liên hệ C qua điện thoại và thông qua mạng xã hội Vebir, zalo,.. Ngoài việc, bị cáo C chào bán thuốc Covid, sau đó C mới chào bán vàng nhập lậu và bị cáo đồng ý mua. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Buôn lậu” là đúng; bị cáo thật sự ăn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã có khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trang Kiến C (C), Phan H2 (Hùng L3), Nguyễn Thanh B (N2), Nguyễn Bình M (M), Lê Văn P (H4) và Lê Văn H3 phạm tội “Buôn lậu”.

[1] Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trang Kiến C: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo C 100.000.000đồng.

...

[3] Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo B 100.000.000đồng.

[4] Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bình M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo M 50.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2023, bị cáo Trang Kiến C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 02/11/2023, bị cáo Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 07/11/2023, bị cáo Nguyễn Bình M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như Chủ tọa phiên tòa tóm tắt.

Về nội dung, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, nhận thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức án áp dụng là tương xứng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 07/01/2022, các bị cáo Trang Kiến C, Phan H2, Nguyễn Bình M, Lê Văn H3 và Lê Văn P đã 08 lần có hành vi nhập lậu trái phép kim khí quý qua biên giới, mặt hàng nhập lậu mỗi lần là 03 thỏi kim loại vàng có trọng lượng 2.985,9gram (tương đương 79,63 lượng vàng 99,99%) trị giá là 4.152,704.500đ, để thỏa thuận bán cho bị cáo Nguyễn Thanh B. Bị cáo Nguyễn Thanh B biết rõ nguồn gốc số kim loại vàng mỗi lần mua bán là do nhập lậu trái phép qua biên giới từ Campuchia về Việt Nam nhưng vẫn đồng ý mua nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trang Kiến C, Phan H2, Nguyễn Bình M, Lê Văn H3, Lê Văn P và Nguyễn Thanh B về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình, nhất là tuyến biên giới Tây Nam tình hình buôn lậu diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện tội phạm nhiều lần nên phải chịu tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo C, M đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo B đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; quá trình điều tra các bị cáo C, M, đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện đồng phạm khác; các bị cáo C, M tự thú đối với hành vi phạm tội xảy ra trước ngày phạm tội quả tang (ngày 10/01/2022); các bị cáo C, M đã tác động với gia đình nộp một phần tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; bị cáo B có nhiều đóng góp hỗ trợ từ thiện cho xã hội được chính quyền và các tổ chức xã hội của địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét vai trò của từng bị cáo:

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, vai trò của bị cáo C là chủ mưu cầm đầu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo M giữ vai trò thấp hơn bị cáo C, M chỉ giúp sức về vật chất (hùn tiền), không có tham gia điều hành hành vi buôn lậu. Xét bị cáo M là đồng phạm nhưng có vai trò thấp hơn đối với bị cáo C, các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ; nên để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật quy định. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo B là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo chỉ giúp sức cho các bị cáo buôn lậu trong việc tiêu thụ kim khí quý khi đã về Việt Nam; không tham gia trực tiếp vào việc điều hành, thực hiện hoặc vận chuyển kim khí quý qua biên giới hoặc ngược lại; nhưng có thỏa thuận với bị cáo C về việc tiêu thụ hàng hóa nhập lậu sau khi về Việt Nam. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo B cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là giấy khen của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân phường T đối với bị cáo B vì đã có đóng góp xã hội từ thiện trên địa bàn phường T năm 2024; Thư cảm ơn ngày 27/4/2024 của Ủy ban M1 thành phố V; Biên lai nộp tiền phạt bổ sung 100.000.000 đồng; Giấy cảm tạ của Ban vận động quỹ vì người nghèo ngày 27/04/2024 là tình tiết mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo B. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm ghi nhận sự cố gắng và thái độ tích cực của bị cáo đối với địa phương cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận lời trình bày của các bị cáo Trang Kiến C, Nguyễn Bình M, chấp nhận lời trình bày của bị cáo Nguyễn Thanh B cũng như người bào chữa cho bị cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trang Kiến C, Nguyễn Bình M phải chịu án phí. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trang Kiến C (C), Nguyễn Bình M (M). Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B (Nguyên).

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố các bị cáo Trang Kiến C (C), Nguyễn Thanh B (Nguyên), Nguyễn Bình M (M), Lê Văn P (H4) và Lê Văn H3 phạm tội “Buôn lậu”.

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trang Kiến C: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo C 100.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo B 100.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bình M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo M 50.000.000đồng.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí: Bị cáo Trang Kiên C (C), Nguyễn Bình M (Minh S) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh B (N2) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh An Giang; (4)
- VKSND tỉnh An Giang; (1)
- Công an tỉnh An Giang; (1)
- Sở tư pháp tỉnh An Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh An Giang; (1)
- TTG CA tỉnh An Giang; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (4)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5) LTTT. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười